

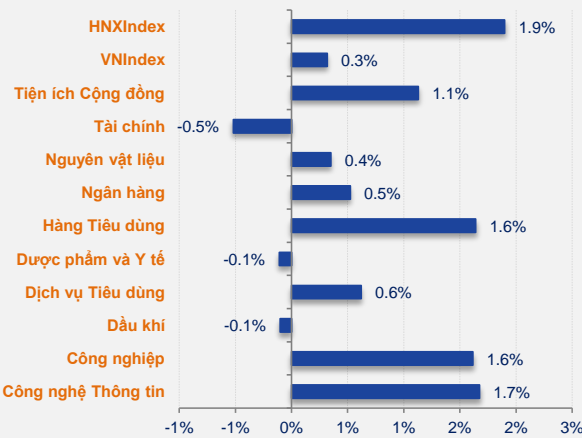
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/9/2019 - 20/9/2019

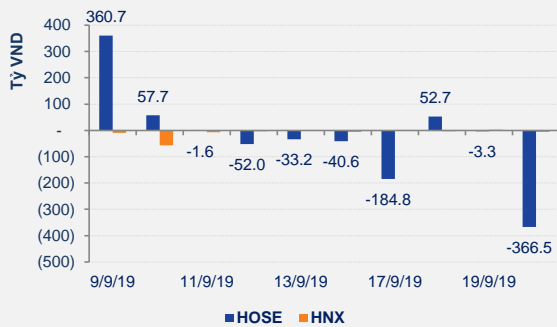
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	990.36 ↑	0.3%	104.14 ↑	1.9%
KLGD (trCP)	993.22 ↑	25.1%	150.25 ↑	9.6%
GTGD (tỷ VND)	22,428.10 ↑	21.9%	1,991.05 ↑	3.2%
Tổng cung (trCP)	1,465.56 ↑	3.5%	245.70 ↑	7.2%
Tổng cầu (trCP)	1,494.65 ↑	10.1%	228.81 ↑	4.7%

<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	92.19 ↑	103.7%	3.68 ↑	42.6%
KL bán (trCP)	134.41 ↑	188.3%	2.88 ↓	-46.7%
GT mua (tỷ VND)	4,262.12 ↑	122.9%	32.48 ↑	21.0%
GT bán (tỷ VND)	4,804.65 ↑	204.0%	45.71 ↓	-54.9%

### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 3,14 điểm (+0,3%) lên 990,36 điểm; HNX-Index tăng 1,945 điểm (+1,9%) lên 104,14 điểm. Thanh khoản được cải thiện và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 21,9% lên 22.428 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 25,1% lên 993 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 3,2% lên 1.991 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 9,6% lên 150 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục đi lên trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 1,7% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ mức tăng của cổ phiếu trụ cột FPT (+2,5%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng và công nghiệp với mức tăng 1,6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như VNM (+1,7%), MSN (+4,8%), KDC (+2,5%), SAB (+1,1%)...; AST (+6%)... Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng 1,1% chủ yếu do sự tăng giá của trụ cột GAS (+1,8%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu tài chính giảm mạnh nhất với 0,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức giảm của trụ cột trong ngành con bất động sản VIC (-2,5%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch với nhiều sự kiện quan trọng trong hai phiên cuối tuần như quyết định giảm lãi suất của FED thêm 0,25%, đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 và ngày cuối cùng cơ cấu lại danh mục của hai quỹ ETF VNM và FTSE đã qua đi với sắc xanh được duy trì trên hai sàn và thanh khoản được cải thiện và vượt qua mức trung bình 20 tuần. Những thông tin hỗ trợ xuất hiện thời gian gần đây đã giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư giúp cho dòng tiền đang dần có sự quay trở lại thị trường, trong bối cảnh mà VN-Index đang khá gần ngưỡng tâm lý mạnh 1.000 điểm. Tuy nhiên, VN-Index đã thất bại trước ngưỡng này trong phiên cuối tuần khi mà áp lực bán từ hai quỹ ETF lên một số trụ cột là khá mạnh. Sang tuần giao dịch tiếp theo, khi mà tâm lý nhà đầu tư sẽ có sự ổn định trở lại và những thông tin trên thị trường thế giới trở nên bình ổn hơn thì khả năng mà VN-Index có thể test lại ngưỡng 1.000 điểm là khá cao. Tuy nhiên, nếu VN-Index chưa thể vượt qua ngưỡng 1.000 điểm thì xu hướng thị trường sẽ vẫn chỉ là đi ngang và tích lũy. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/9-27/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 982-1.000 điểm (MA20, 50 - đường xu hướng nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp kéo lên quanh vùng 1.000 điểm để chốt lời dần các cổ phiếu đã mua trước đó và những nhịp điều chỉnh về quanh 982 điểm (MA20-50) để tích lũy thêm cổ phiếu.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/9/2019 - 20/9/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ tư và thứ sáu. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 998,56 điểm và 986,72 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 3,14 điểm (+0,3%) lên 990,36 điểm.

ASM là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 28% từ 5.950 đồng lên 7.610 đồng, tiếp theo là IDI với mức tăng 27% từ 5.940 đồng lên 7.530 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 5.300 đồng xuống 3.710 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm khá tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần tích cực với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,87 điểm và 101,456 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,945 điểm (+1,9%) lên 104,14 điểm.

ALT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 10.100 đồng lên 13.400 đồng, tiếp theo là SFN với mức tăng 31% từ 23.700 đồng lên 31.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SPP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 3.900 đồng xuống 2.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 542,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 42,22 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là NVT với 21,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 6,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 8,1 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,23 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 964 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 769 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## Đến ngày 15/9, Việt Nam xuất siêu 5,57 tỷ USD

Theo Tổng cục Hải quan, cán cân thương mại cả nước trong nửa đầu tháng 9 xuất siêu 190 triệu USD, đưa lũy kế mức thặng dư từ đầu năm đến hết 15/9 lên 5,57 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số đang ở quanh ngưỡng tâm lý 990 điểm, khối lượng giao dịch được cải thiện so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/9-27/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 982-1.000 điểm (MA20, 50 - đường xu hướng nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

## HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng tâm lý 104 điểm, khối lượng giao dịch cải thiện so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/9-27/9), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng 104,9 điểm (MA200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng** Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,86 - 42,06 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 260.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng** Ngày 20/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.142 đồng (giảm 5 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng** Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,95 USD/ounce tương ứng với 0,4% lên 1.512,15 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng** Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,065 điểm tương ứng 0,07% lên 97,912 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1044 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2540 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,94 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng** Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,32 USD tương ứng 0,55% lên 58,51 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều** Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/9, chỉ số Dow Jones giảm 52,29 điểm tương ứng 0,19% xuống 27.094,79 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 5,49 điểm tương ứng 0,07% lên 8.182,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,06 điểm tương ứng 0,005% lên 3.006,79 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	8,138,520	NVT	21,720,000
2	VJC	4,033,620	VRE	6,059,560
3	DXG	3,004,880	NT2	4,658,070
4	BID	1,386,470	E1VFN30	4,052,390
5	VGC	1,034,570	STB	3,070,830

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,977,700	CEO	964,400
2	SHS	343,425	PVS	768,850
3	TIG	288,000	PVG	177,600
4	BII	80,000	BVS	113,900
5	SCI	75,400	NET	98,700

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.55	26.80	↑ 0.94%	93,686,310
TCB	22.65	23.15	↑ 2.21%	42,995,003
FIT	3.31	3.50	↑ 5.74%	33,136,532
HPG	22.60	22.65	↑ 0.22%	29,232,430
VPB	20.70	21.40	↑ 3.38%	24,493,732

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.50	↑ 3.17%	34,993,617
ACB	22.60	23.20	↑ 2.65%	14,168,791
PVS	19.50	20.20	↑ 3.59%	13,665,745
CEO	10.30	10.10	↓ -1.94%	7,532,789
PVX	1.50	1.40	↓ -6.67%	3,888,604

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASM	5.95	7.61	1.7	↑ 27.90%
IDI	5.94	7.53	1.6	↑ 26.77%
VMD	21.50	24.75	3.3	↑ 15.12%
CMWG1902	9.10	10.40	1.3	↑ 14.29%
TTE	12.25	14.00	1.8	↑ 14.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	10.10	13.40	3.3	↑ 32.67%
SFN	23.70	31.10	7.4	↑ 31.22%
HPM	9.70	12.70	3.0	↑ 30.93%
DST	1.00	1.30	0.3	↑ 30.00%
SPI	1.10	1.40	0.3	↑ 27.27%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.81	0.55	-0.3	↓ -32.10%
FTM	5.30	3.71	-1.6	↓ -30.00%
TLD	6.49	4.62	-1.9	↓ -28.81%
CVIC1901	2.06	1.66	-0.4	↓ -19.42%
HSL	9.84	8.00	-1.8	↓ -18.70%

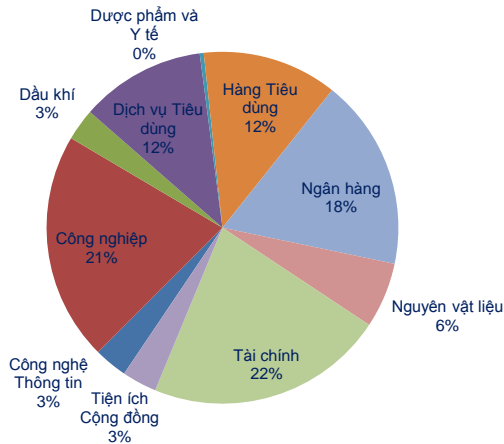
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	3.90	2.90	-1.0	↓ -25.64%
HBS	2.60	2.00	-0.6	↓ -23.08%
DPS	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%
SJE	29.40	23.90	-5.5	↓ -18.71%
NHC	34.40	28.00	-6.4	↓ -18.60%

(\*) Giá điều chỉnh

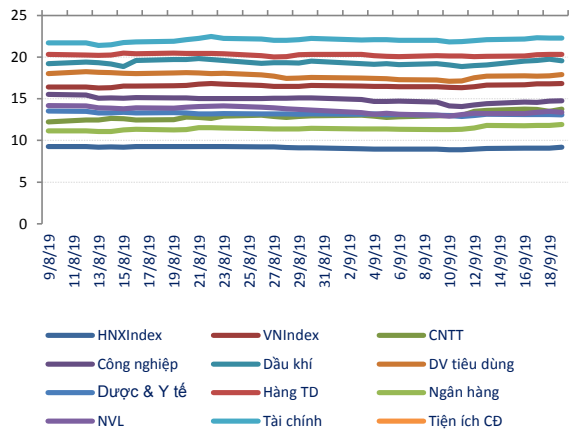


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	93,686,310	3.0%	311	86.2	2.6
TCB	42,995,003	16.7%	2,518	9.2	1.4
FIT	33,136,532	-0.1%	-9	-	0.3
HPG	29,232,430	19.3%	2,898	7.8	1.4
VPB	24,493,732	20.8%	2,990	7.2	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,993,617	12.4%	1,730	3.8	0.4
ACB	14,168,791	25.7%	3,438	6.7	1.3
PVS	13,665,745	9.1%	2,391	8.4	0.8
CEO	7,532,789	17.4%	2,386	4.2	0.9
PVX	3,888,604	-9.6%	-483	-	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASM	↑ 27.9%	7.6%	1,749	4.4	0.5
IDI	↑ 26.8%	19.4%	2,704	2.8	0.5
VMD	↑ 15.1%	7.6%	1,721	14.4	1.1
CMWG190	↑ 14.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
TTE	↑ 14.3%	3.8%	419	33.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ALT	↑ 32.7%	3.6%	1,310	10.2	0.4
SFN	↑ 31.2%	8.5%	1,565	19.9	1.7
HPM	↑ 30.9%	15.9%	1,326	9.6	1.7
DST	↑ 30.0%	-3.4%	-365	-	0.1
SPI	↑ 27.3%	-4.0%	-401	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,138,520	19.3%	2,898	7.8	1.4
VJC	4,033,620	36.2%	9,926	13.9	4.7
DXG	3,004,880	20.2%	3,001	5.6	1.4
BID	1,386,470	12.8%	2,091	19.1	2.4
VGC	1,034,570	8.5%	1,318	14.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,977,700	12.4%	1,730	3.8	0.4
SHS	343,425	14.7%	1,976	3.8	0.6
TIG	288,000	6.5%	777	4.6	0.3
BII	80,000	-0.2%	-22	-	0.1
SCI	75,400	33.5%	4,639	3.7	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,505	4.4%	1,450	82.3	5.0
VCB	300,419	25.2%	4,731	17.1	3.9
VHM	300,116	31.4%	4,791	18.7	5.6
VNM	212,622	38.3%	6,060	20.2	7.5
GAS	196,754	27.1%	6,517	15.8	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,615	25.7%	3,438	6.7	1.3
VCS	15,194	44.0%	8,055	12.0	4.9
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,655	9.1%	2,391	8.4	0.8
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/8/2019	20/9/2019	21/8/2019	20/8/2019	<b>DNE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/8/2019	20/9/2019	20/8/2019	19/8/2019	<b>TPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2019	20/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	<b>SDG</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/8/2019	20/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>BDW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2019	20/9/2019	0/1/1900	27/8/2019	<b>LCW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2019	20/9/2019	6/9/2019	5/9/2019	<b>ABT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2019	20/9/2019	6/9/2019	5/9/2019	<b>CAV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2019	20/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>SUM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2019	20/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	<b>VCW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2019	20/9/2019	6/9/2019	5/9/2019	<b>TA9</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2019	20/9/2019	10/9/2019	9/9/2019	<b>SB1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>CPW</b>	Niêm yết mới
18/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>DBT</b>	Niêm yết thêm
20/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
16/8/2019	23/9/2019	3/9/2019	30/8/2019	<b>HHV</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/9/2019	23/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>MHC</b>	Niêm yết thêm
28/8/2019	24/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	<b>RAL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2019	24/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>DIG</b>	Niêm yết thêm
17/9/2019	24/9/2019	25/9/2019	24/9/2019	<b>SAM</b>	Phát hành cổ phiếu
1/8/2019	25/9/2019	13/8/2019	12/8/2019	<b>BIO</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2019	25/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>CAP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2019	25/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	<b>PHR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2019	25/9/2019	6/9/2019	5/9/2019	<b>DNW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2019	25/9/2019	10/9/2019	9/9/2019	<b>HJS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2019	25/9/2019	13/9/2019	12/9/2019	<b>BSH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2019	25/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>PIC</b>	Niêm yết thêm
20/9/2019	25/9/2019	20/9/2019	20/9/2019	<b>VPB</b>	Niêm yết thêm
9/8/2019	26/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	<b>TRA</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/8/2019	26/9/2019	10/9/2019	9/9/2019	<b>DMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2019	26/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	<b>ACE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---